

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 07-9-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Bồng

2. Ông Hoàng Xuân Ty

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Duy Toàn- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hùng- Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 106/2018/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Trương Công Đ**, sinh năm 1985; địa chỉ: Công ty TNHH T, X khu công nghiệp L, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị **Võ Thị Thông N**, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà X, đường N, tổ X, phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2012 và những lời trình bày của nguyên đơn anh Trương Công Đ thể hiện như sau: Anh Trương Công Đ và chị Võ Thị Thông N chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là tự nguyện có tổ chức lễ cưới và được gia đình hai bên đồng ý. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống bình thường. Sau hai năm thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng nhau về tính tình, quan điểm sống và công việc. Thời gian gần đây do công việc của anh Đ thường xuyên phải đi làm xa nhà nên anh Đ đã có tình cảm với người phụ khác, từ đó anh Đ nhận thấy giữa anh

với chị N không còn phù hợp với nhau nữa, nếu tiếp tục cuộc sống vợ chồng sẽ không có hạnh phúc nên anh Đ yêu cầu được ly hôn chị N.

Chị Võ Thị Thông N trình bày: Chị N và anh Đ chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là tự nguyện có tổ chức lễ cưới và được gia đình hai bên đồng ý. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống bình thường không có mâu thuẫn thuẫn xích mích gì lớn. Thời gian gần đây do công việc của anh Đ thường xuyên phải đi làm xa nhà nên anh Đ đã có tình cảm với người phụ khác, từ đó anh Đ đã có thái độ lạnh nhạt với chị N. Nguyên nhân anh Đ yêu cầu ly hôn là muốn thoát trách nhiệm để chung sống với người phụ nữ khác. Tuy nhiên, chị N cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị mong muốn anh Đ suy nghĩ lại, trở về sống đoàn tụ vợ chồng, do đó chị N không đồng ý ly hôn anh Đ.

Về con chung: Anh Đ và chị N đều thống nhất trình bày quá trình chung sống hai người đã có với nhau 01 người con chung là Trương Gia L, sinh ngày 14/8/2013. Ly hôn anh Đ đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi, anh Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/ tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng từ khi Tòa án giải quyết cho ly hôn. Chị N không đồng ý ly hôn nên không trình bày ý kiến nguyện vọng gì cả.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ và chị N đều thống nhất trình bày trong thời gian chung sống hai người không tạo lập được tài sản chung nào, không vay nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã hòa giải vụ án vào ngày 30/7/2018 nhưng không thành.

Tại phiên toà hôm nay các bên đương sự vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu của mình như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không vi phạm gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về con chung, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết; buộc nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Trương Công Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Võ Thị Thông N vắng mặt lần thứ 2 không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp về ly hôn.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị N chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Châu, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là tự nguyện có tổ chức lễ cưới và được gia đình hai bên đồng ý. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống bình thường không có mâu thuẫn xích mích gì lớn. Tuy nhiên, thời gian gần đây do công việc của anh Đ thường xuyên phải đi làm xa nhà (anh Đ đi theo công trình) nên anh Đ đã phát sinh tình cảm với người phụ nữ khác và từ đó anh Đ đã có thái độ lạnh nhạt với chị N. Tuy nhiên, chị N cho rằng tình cảm của chị với anh Đ vẫn còn và sẵn sàng bỏ qua tất cả để anh Đ có thời gian suy nghĩ, sửa chữa khuyết điểm, sống đoàn tụ vợ chồng, xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cái trưởng thành. Do vậy chị N không đồng ý ly hôn anh Đ.

[4] Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay cho thấy nguyên nhân anh Đ yêu cầu ly hôn chị N là vì động cơ, mục đích cá nhân đó là để được tự do quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, ngoài ra không có nguyên nhân nào khác. Qua xác minh tại chính quyền địa phương được biết chính quyền địa phương chưa nhận được bất kỳ phản ánh nào về mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ với chị N cũng như chưa nhận được bất kỳ yêu cầu nào về hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa anh Đ với chị N.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Đ và chị N không lớn, tình trạng hôn nhân chưa trầm trọng, đời sống chung vẫn có thể tiếp tục và kéo dài, mục đích hôn nhân vẫn đạt được nên cần bác đơn xin ly hôn của anh Đ để anh Đ có đủ thời gian suy nghĩ, sửa chữa khuyết điểm, vợ chồng sống đoàn tụ với nhau, xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cái trưởng thành. Anh Đ cần chấm dứt việc quan hệ tình cảm không lành mạnh với người phụ nữ khác để làm tròn bổn phận và trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình. Bên cạnh đó, chị N cũng cần dành nhiều thời gian hơn nữa để quan tâm chăm sóc đến gia đình, thống nhất vợ chồng trong việc nuôi dạy con cái.

[6] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Do bác đơn xin ly hôn của anh Đ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác đơn xin ly hôn của anh Trương Công Đ.

Anh Trương Công Đ và chị Võ Thị Thông N có trách nhiệm sống đoàn tụ vợ chồng, cùng nhau sửa chữa khuyết điểm, xây dựng gia đình hạnh phúc nuôi dạy con cái trưởng thành.

2. Về án phí: Buộc anh Trương Công Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ anh Đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0002231 ngày 04/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Bảo Lộc;
- Chi cục THADS thành phố Bảo Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dư Thành Trung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Xuân Bồng

Hoàng Xuân Ty

Dư Thành Trung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dư Thành Trung

